

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 30 HÁNG 06 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						413 290	166 450	251 340			
I		CẢNG CHÍNH						104 629	29 395	75 234			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						29 580	29 395	185			
1		THAN MIỀN NAM	26/06	1035/06		VIỆT THUẬN 05-03	CẨM 5A.1	4 550	4 532	18	27/06		
2		ĐT TMDV VINACOMIN	17/06	952/06	30/06	BN 1758	CỤC XỎ 1C	1 030	1 024	6	28/06		
3		ĐIỆN VĨNH TÂN I	25/06	1032/06		HẢI NAM 88	CẨM 6A.1	23 000	22 843	157	29/06		MÓN: 22.843,06
4		XD CN MỎ	27/06	1041/06		BN 1799	CẨM 4B.1	1 000	996	4	29/06		
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						75 049		75 049			
1		XD CN MỎ	23/06	631/04	29/06	BN 2519	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
2		XD CN MỎ	23/06	730/04	29/06	BN 2276	Cẩm 4b.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
3		CROMIT CỎ THANH HÓA	26/06	764/04	30/06	HD 2266	Cẩm 4b.1	1 980		1 980		TD	
4		CROMIT CỎ THANH HÓA	23/06	786/04	30/06	HD 2558	CỤC XỎ 1C	2 080		2 080		TD	GIA HẠN L2
5		XD CN MỎ	27/06	815/05	30/06	BN 1459	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
6		DVVT QUẢNG NINH	23/06	841/05	30/06	BN 2228	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		KDT BẮC THÁI	26/06	932/05	30/06	HD 1818	CẨM 1	1 981		1 981		TD	
8		KDT BẮC THÁI	26/06	933/05	30/06	BN 1158	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠI L1
9		KDT BẮC THÁI	26/06	934/05	30/06	BN 2033	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	
10		VTT VINACOMIN	23/06	937/05	30/06	BN 1468	CUYC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
11		CROMIT CỎ THANH HÓA	23/06	943/05	30/06	HD 2095	CỤC XỎ 1C	1 988		1 988		TD	GIA HẠN L1
12		KDT CẦU ĐUÔNG	26/06	947/05	30/06	BN 0719	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
13		ĐT TMDV VINACOMIN	18/06	953/05	30/06	BN 1826	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	GIA HẠN L1
14		THAN SÔNG HỒNG	24/06	977/06	30/06	BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	GIA HẠN L1
15		DVVT QUẢNG NINH	02/06	955/05	17/06	BN 1879	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000			
16		DVVT QUẢNG NINH	02/06	956/05	17/06	BN 1997	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000			
17		CP VTT VINACOMIN	02/06	961/06	17/06	BN 2022	CỤC XỎ 1C	1 020		1 020			
18		V-TRACO	05/06	969/06	20/06	BN 2368	CỤC XỎ 1C	1 550		1 550		TD	
19		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CẨM 5A.1	8 750		8 750			
20		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CẨM 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
21		XD CN MỎ	27/06	991/06	30/06	BN 1835	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	GIA HẠN L1
22		KDT BẮC THÁI	16/06	1005/06	30/06	BN 2308	CẨM 1	1 530		1 530		TD	
23		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cẩm 4b.1	1 200		1 200		TD	
24		KDT BẮC THÁI	24/06	1028/06		HD 2099	CẨM 1	1 980		1 980		TD	
25		KDT BẮC THÁI	24/06	1029/06		BN 1869	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG DKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 30 HÁNG 06 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
26		KDT BẮC THÁI	24/06	1030/06		BN 2508	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	
27		ĐẠM NINH BÌNH	26/06	1033/06		NB 6339	CẨM 4A.1	4 000		4 000			
28		VĨNH THẮNG	29/06	1039/06		BN 1829	CỤC 5A.1	1 400		1 400			
29		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	29/06	1040/06		HẢI NAM 39	CẨM 6A.1	28 850		28 850			
		Tàu chuyển tải						185 050	91 236	98 314			
		Tàu đang làm hàng						162 250	91 236	75 514			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	19/06	1012/06		QUANG VINH 188	CẨM 6A.1	22 800	22 390	410	ĐỎ		
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	19/06	1014/06		VIỆT THUẬN 215-06	CẨM 5A.10	20 500	9 444	11 056	ĐỎ		KVDB:6.000 -CLM:14.500
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 21	23/06	1021/06		QUANG VINH DIAMOND	CẨM 6A.10	23 000	12 285	10 715	ĐỎ		
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 1				SUN GOLD	CẨM 6A.1	43 600	24 185	19 415	ĐỎ		MỐN: 10.098,16
5		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	19/06	1013/06		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 6A.14	29 600	18 432	11 168	ĐỎ		TTCO: 18.431,89- CLM:5.000 - KDT CP:6.000
6		ĐIỆN VŨNG ÁNG	25/06	1027/06		VIỆT THUẬN 235	CẨM 5A.10	22 750	4 500	22 750	ĐỎ		
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						22 800		22 800			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	26/06	1034/06		VIỆT THUẬN 235-01	CẨM 5A.14	22 800		22 800			CLM:11.000 - KDT CP:11.800
II		KHO G9-HÓA CHẤT						63 591	20 842	42 749			
		Tàu đã làm hàng						21 280	20 842	438			
1		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	28/6	1 165	30/6	BN - 2728	CẨM 8A	2 300	2 283	17	29/6	TD	
2		COALIMEX	28/6	1 207	30/6	BN - 2646	CẨM 8A	1 000	996	4	29/6	TD	
3		CP VT&KD THAN	29/6	1 230	30/6	BN - 1883	CẨM 8A	1 000	999	1	29/6	TD	
4		COALIMEX	28/6	1 180	30/6	ĐỨC MINH 555	CẨM 7B	2 980	2 995	- 15	29/6	PT CB	
5		CP ĐTTM&DV	25/6	1435/5	30/6	BN - 1959	CỤC 1B	1 200	924	276	29/6	TD	
6		CẦU ĐUÔNG	27/6	1 181	30/6	BN - 2335	CỤC 1B	1 000	995	5	28/6	TD	
7		MIỀN BẮC	27/6	1182b	30/6	BN - 2329	CẨM 7C	1 500	1 490	10	28/6	PT CB	
8		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	28/6	1 206	30/6	BN - 2665	CẨM 8A	2 250	2 228	22	28/6	TD	
9		MIỀN NAM	28/6	1 199	30/6	HOÀNG ANH 39	CẨM 8A	3 000	2 931	69	28/6	TD	
10		CP DVVT QNINH	23/6	1 005	30/6	BN - 2397	CỤC 1B	1 000	971	29	28/6	TD	
11		CP DVVT QNINH	26/6	1 116	30/6	HD - 6996	CẨM 8A	2 100	2 087	13	27/6	TD	
12		MIỀN BẮC	27/6	1 149	30/6	BN - 2699	CẨM 7C	1 950	1 940	10	27/6	PT CB	
		Tàu đã làm lệnh						42 311		42 311			
1		CP DVVT QNINH	02/6	87	15/6	BN - 2646	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
2		CP DVVT QNINH	03/6	112	16/6	BN - 2556	CẨM 8A	1 650		1 650		TD	
3		CP ĐTTM&DV	03/6	125	16/6	BN - 2335	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	
4		CẦU ĐUÔNG	03/6	154	16/6	BN - 1468	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 30 HÁNG 06 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
5		MIỀN BẮC	04/6	191	17/6	BN - 2699	CẨM 7B	1 963		1 963		PT CB	
6		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI ĐƯƠNG	04/6	197	17/6	BN - 1829	CẨM 8A	1 660		1 660		TD	
7		CP ĐTTM&DV	04/6	220	17/6	BN - 0988	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
8		MIỀN BẮC	04/6	231	17/6	BN - 2189	CẨM 7B	1 400		1 400		PT CB	
9		CP ĐTTM&DV	04/6	232	17/6	BN - 1988	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	
10		CẦU ĐUÔNG	06/6	292	20/6	BN - 0737	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
11		CP DVVT QNINH	08/6	385	23/6	BN - 2016	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	
12		CP VT&KD THAN	10/6	473	25/6	BN - 0679	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
13		HẢI NAM NINH	12/6	567	27/6	BN - 2225	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
14		CP ĐTTM&DV	14/6	687B	29/6	BN - 2519	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
15		CP VT THUỶ	15/6	699	30/6	BN - 1865	CỤC 1A	1 234		1 234		TD	
16		XD CN MỎ	15/6	705	30/6	BN - 2395	CỤC 1B	1 300		1 300		TD	
17		SÔNG HỒNG	16/6	741	30/6	BN - 1746	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
18		CP HÀNG HẢI VN	18/6	823	30/6	HD - 5289	CẨM 8A	1 989		1 989		TD	
19		COALIMEX	20/6	879	30/6	BN - 1459	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
20		THANH HOÁ	20/6	880	30/6	BN - 1758	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
21		CP ĐTTM&DV	20/6	908	30/6	TRUNG THÀNH 168	CỤC 1B	900		900		TD	
22		CP ĐTTM&DV	20/6	908	30/6	TRUNG THÀNH 168	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
23		HẢI PHÒNG	21/6	937	30/6	HP - 5902	CẨM 7B	1 645		1 645		PT CB	
24		SÔNG HỒNG	21/6	970	30/6	BN - 0766	CỤC 1A	1 030		1 030		TD	
25		CP ĐTTM&DV	23/6	974	30/6	QN - 8785	CẨM 8A	2 100		2 100		TD	
27		CP VT THUỶ	27/6	1 152	30/6	BN - 1079	CỤC 1C	1 000		1 000		TD	
28		CẦU ĐUÔNG	27/6	1 157	30/6	BN - 1386	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
29		CROMIT THANH HOÁ	27/6	1 158	30/6	HD - 1818	CỤC 1B	1 981		1 981		TD	
30		CP ĐTTM&DV	27/6	1 177	30/6	BN - 0869	CỤC 1B	1 150		1 150		TD	
		CẦU ĐUÔNG	28/6	1 201	30/6	BN - 2269	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
		CP VT THUỶ	28/6	1 208	30/6	BN - 0936	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
		MIỀN BẮC	29/6	1 227	30/6	NB - 8611	CẨM 7C	1 729		1 729		PT CB	
		CẦU ĐUÔNG	29/6	1 231	30/6	HD - 2558	CẨM 8A	2 080		2 080		TD	
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						4 450	-	4 450			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu đã làm lệnh						4 450		4 450			
1		ĐIỆN PHẢ LAI	24/06	1020/6	30/06	TD 01 CHN	CẨM 5B.14	2 380		2 380			
2		CP DVVT QUẬN NINH	24/06	1536-B	30/06	BN 2225	CẨM 8C	1 070		1 070			GIA HẠN L1

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 30 HÁNG 06 NĂM 2025

[illegible]

|

|

|

